

Số: CÔNG TY VDI-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024



**(DỰ THẢO) NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (“Công ty”);

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội), Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội ngày 25/6/2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2024.

1. Các chỉ tiêu chính trong kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:  
*Đơn vị: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất	BCTC riêng của công ty mẹ
1	Tổng doanh thu	534,67	509,48
2	Lợi nhuận trước thuế	95,68	107,68
3	Lợi nhuận sau thuế	68,76	80,98
4	Xử lý các tồn đọng tài chính	41,56	21,31

2. Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	537,0
	Trong đó:		
	- Doanh thu TV, TK và khác	Tỷ đồng	350,0
	- Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	187,0
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	108,5
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	84,8

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị năm 2024: 7,0 tỷ đồng, bao gồm:

- Đầu tư trang thiết bị cho công tác QLVH nhà máy, lưới điện.
- Đầu tư hệ thống SCADA theo tiêu chuẩn IEC 60870-5-104 cho Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

**Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Số tiền
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận được phân phối</b>	<b>86,21</b>
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	80,98
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	5,24
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận</b>	
1	Quỹ Đầu tư phát triển (20,8% LNST)	18,0
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (03 tháng lương bình quân thực hiện của NLĐ năm 2023)	30,602
3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên (1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2023 của Người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách)	0,332
4	Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 5% mệnh giá cổ phiếu	13,346
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận để lại</b>	<b>23,935</b>

**Điều 6.** Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: ĐHCĐ thường niên năm 2025 quyết định; tối đa không vượt quá 30% lợi nhuận sau thuế năm 2024.

- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi: Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/-TT-BLĐTBXH;

- Trích Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH;

- Chia cổ tức: Không thấp hơn 6%/mệnh giá, bằng tiền mặt.

**Điều 7.** Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2023 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

1. Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2023 là: 1.672.452.000 đồng.

2. Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2024 là 2,304 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Số người	Mức lương /người (triệu đồng)	Mức thù lao /người (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	01		10,8	129,6
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01	52,0		624,0
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	01	46,0		552,0
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách/Thành viên HĐQT độc lập	02		9,2	220,8

TT	Nội dung	Số người	Mức lương /người (triệu đồng)	Mức thù lao /người (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
5	Trưởng BKS không chuyên trách	01		9,6	115,2
6	Thành viên BKS chuyên trách	01	46,0		552,0
7	Thành viên BKS không chuyên trách	01		9,2	110,4
	<b>Tổng cộng</b>				<b>2.304,0</b>

Kết thúc năm 2024, căn cứ kết quả thực hiện SXKD, Công ty quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện cho HĐQT, BKS.

**Điều 8.** ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua việc ủy quyền cho HĐQT EVNPECC1 thực hiện:

1. Quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 trong trường hợp các chỉ tiêu SXKD đạt mức cao hơn kế hoạch nêu tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty giai đoạn 2024-2025 trên cơ sở danh sách 05 đơn vị kiểm toán do Ban kiểm soát đề xuất, bao gồm: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; (2) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; (3) Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam VAE; (4) Công ty TNHH Kiểm toán VACO; (5) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

3. Bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

**Điều 9.** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được lập hoàn thành lúc .... giờ .... phút ngày 25 tháng 6 năm 2024, đã được đọc và thông qua với tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực ngay khi kết thúc Đại hội.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- UBCKNN, VSDC, HNX;
- Lưu: VT, HĐQT.

**Nguyễn Tài Anh**